

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 - 08 - 2021  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Xuân Đào
2. Ông Lê Văn Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/07/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 13/TB-TA, ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Đào T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Chợ Thủ B, xã Tam Giang T, huyện NH, tỉnh Cà Mau (*có đơn xin vắng mặt*).

2. ***Bị đơn:*** Ông Lương Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện C, tỉnh An Giang (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Phạm Đào T, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Bà Phạm Đào T và ông Lương Văn T đi đến hôn nhân vào năm 2011, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, cả hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể sống chung với nhau được nữa, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Lương Văn T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lương Phương Nh, sinh ngày 02/5/2011 và Lương Thị Thảo M, sinh ngày 05/02/2017 hiện con chung đang sống với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Lương Văn T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Lương Văn T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà Phạm Đào T được ly hôn nhân với ông Lương Văn T.

- Về quan hệ con chung đề nghị Hội đồng xét xử: Bà Phạm Đào T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lương Phương Nh, sinh ngày 02/5/2011 và Lương Thị Thảo M, sinh ngày 05/02/2017, do bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Đào T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Văn T và yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lương Văn T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp ĐC, xã MH, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Lương Văn T vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lương Văn T.

Bà Phạm Đào T có đơn xin xét xử vắng mặt, với lý do: hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đi lại khó khăn, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Đào T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phạm Đào T và ông Lương Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH nên theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà T có yêu cầu được ly hôn ông T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Lương Phương Nh, sinh ngày 02/5/2011 và Lương Thị Thảo M, sinh ngày 05/02/2017 hiện con chung đang sống với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, nguyện vọng cháu Nhi muốn sống với bà T. Do yêu cầu của bà T và nguyện vọng con chung phù hợp nên, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà T được

tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Phạm Đào T được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đào T, bà Phạm Đào T được ly hôn với ông Lương Văn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106, ngày 04 tháng 07 năm 2011 do Ủy ban nhân dân xã MH, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Phạm Đào T và ông Lương Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Phạm Đào T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lương Phương Nh, sinh ngày 02/5/2011 và Lương Thị Thảo M, sinh ngày 05/02/2017, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Đào T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0009514 ngày 19/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**Trần Ngọc Diệu**